## PHỤ LỤC 1.4. THỜI GIAN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO TUẦN/THÁNG TRONG NĂM HỌC VÀ SỐ LƯỢNG TIẾT HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THỰC HIỆN THEO TUẦN NĂM HỌC 2023 -2024 ĐỐI VỚI KHỐI LỚP 1

		TUẦN 1,2,3/THÁNG 8				Т	ÙÀN	4/TH	ÁNG	8				Т	ÙÀN	5/TH	ÁNG	8	
Buổi	Tiết	TỪ 01/8 ĐẾN 18/8/2023	Điều chỉnh KH	21/8.	22/8.	23/8.	24/8.	25/8.	26/8.	27/8.	Điều chỉnh KH	28/8.	29/8.	30/8.	31/8.	01/9.	02/9.	03/9.	Điều chỉnh KH
			tuần	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	tuần	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	tuần
	1	- Họp hội đồng; Họp tổ						ÒNG				)Н М	TRI						
	2	- Tập huấn, Bồi dưỡng chuyên môn;		TÔ				TRUÖNG				Ų NĂ	UŲT:						
Sáng	3	- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường		LdÓН				TŲU.				IM M	2,3,4,5						
	4	- Lao động vệ sinh trường lớp.		HÐ,				LÓP 1				NHIỆM	кної з				LÉ		
	5			dÓН				Т SH				эо́н	HS K				NGHÏ I		
	1												ÓNG				Ž		
Chiều	2												_ ⊕						
Cilieu	3												Ь НО						
	4												НÓР						

					Т	UÀN	1						T	UÀN	2						Т	UÀN	3		
Buổi	Tiết	04/9.	05/9.	06/9.	07/9.	08/9.	09/9.	10/9.	Điều chỉnh KH	11/9.	12/9.	13/9.	14/9.	15/9.	16/9.	17/9.	Điều chỉnh KH	18/9.	19/9.	20/9.	21/9.	22/9.	23/9.	24.9	Điều chỉnh KH
		T2	Т3	T4	T5	Т6	T7	CN	tuần	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	tuần	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	tuần
	1			LL	LL	LL				TN	LL	LL	LL	LL				TN	LL	LL	LL	LL			
	2		- II	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL			
Sáng	3		NG+	LL	TN	LL				LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL			
	4		KHAI GIẢNG	LL	LL	LL				LL	TN	LL	LL	TN				LL	TN	LL	LL	TN			
	5		КНА																						
	1			LL	LL	LL				LL		LL	*LL					LL		LL					
Chiều	2			LL	LL	LL				LL	SHCM TÔ	LL	*LL					LL		LL					
Cincu	3			LL	TN	TN				LL	SHC	ĐTV	*LL					LL		ĐTV					
	4																								
			•																						

					T	UÀN	4						T	UÀN	5						T	UÀN	6		
Buổi	Tiết	25/9.	26/9/	27/9.	28/9.	29/9.	30/9.	01/10.	Điều chỉnh KH	02/10.	03/10.	04/10.	05/10.	06/10.	07/10.	08/10.	Điều chỉnh KH	09/10.	10/10.	11/10.	12/10.	13/10.	14/10.	15/10.	Điều chỉnh KH
		T2	T3	T4	T5	Т6	T7	CN	tuần	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	tuần	T2	Т3	T4	T5	T6	T7	CN	tuần
	1	TN	LL	LL	LL	LL				TN	LL	LL	LL	LL				TN	LL	LL	LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL			
Sáng	3	LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	TN	LL	LL	TN				LL	TN	LL	LL	TN				LL	TN	LL	LL	TN			
	5										TC			TC					TC		TC				
	1	LL		LL	з тнт					LL	М	LL						LL		LL					
Chiều	2	LL	SHCM TÔ	LL	RUNC					LL	SP-C	LL						LL	SHCM TÖ	LL					
Cnieu	3	LL	SHCI	ĐTV	TỔ CHỨC TRUNG THI					LL	HÓР HÐSР-СМ	ĐTV						LL	SHC	ĐTV					
	4				ró ci					KNS	Н	KNS					1	KNS		KNS					
						I	I		I.			I			I				I					I	
					Т	UÀN	7						Т	UÀN	8						Т	UÀN :	9		
Buổi	Tiết	16/10.	17/10.	18/10.	19/10.	20/10.	21/10.	22/10.	Điều chỉnh KH	23/10.	24/10.	25/10.	26/10.	27/10.	28/10.	29/10.	Điều chỉnh KH	30/10.	31/10.	01/11.	02/11.	03/11.	04/11.	05/11.	Điều chỉnh KH
		T2	Т3	T4	T5	Т6	T7	CN	tuần	T2	Т3	T4	T5	T6	T7	CN	tuần	T2	Т3	T4	T5	T6	T7	CN	tuần
			13	17																					
	1	TN	LL	LL	LL	LL				TN	LL	LL	LL	LL				TN	LL	LL	LL	LL			
	2	TN LL				LL LL				TN LL	LL LL	LL LL	LL LL	LL						LL LL	LL LL	LL LL			
Sáng	-		LL	LL	LL													TN	LL						
Sáng	2	LL	LL LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL				TN LL	LL	LL	LL	LL			
Sáng	2	LL LL	LL LL LL	LL LL LL	LL LL LL	LL LL				LL LL	LL	LL	LL	LL LL				TN  LL  LL	LL LL LL	LL	LL	LL			
Sáng	2 3 4	LL LL	LL LL TN	LL LL LL	LL LL LL	LL LL				LL LL	LL LL TN	LL LL	LL LL	LL LL				TN  LL  LL	LL LL LL TN	LL	LL LL LL TC	LL			
	2 3 4 5	LL LL LL	LL LL TN	LL LL LL LL	LL LL LL	LL LL				LL LL LL	LL LL TN TC	LL LL LL	LL LL	LL LL				TN LL LL LL LL	LL LL LL TN	LL LL LL	LL LL LL TC	LL			
Sáng Chiều	2 3 4 5 1	LL LL LL LL	LL LL TN	LL LL LL LL	LL LL LL	LL LL				LL LL LL	LL LL TN TC	LL LL LL LL	LL LL	LL LL				TN LL LL LL LL LL	LL LL LL TN	LL LL LL	LL LL LL TC	LL			
	2 3 4 5	LL LL LL	LL LL TN	LL LL LL LL	LL LL LL	LL LL				LL LL LL	LL LL TN	LL LL LL	LL LL	LL LL				TN LL LL LL LL	LL LL LL TN	LL LL LL	LL LL LL	LL			

					TU	U <b>ÀN</b> 1	10						TU	U <b>ÀN</b> 1	11						TI	UÀN 1	2		
Buổi	Tiết	06/11.	07/11.	08/11.	09/11.	10/11.	11/11.	12/11.	Điều chỉnh KH	13/11.	14/11.	15/11.	16/11.	<b>17/11.</b>	18/11.	19/11.	Điều chỉnh KH	20/11.	21/11.	22/11.	23/11.	24/11.	25/11.	26/11.	Điều chỉnh KH
		T2	Т3	T4	T5	Т6	T7	CN	tuần	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	tuần	T2	Т3	T4	T5	Т6	T7	CN	tuần
	1	TN	LL	LL	LL	LL				TN	LL	LL	LL	LL			Dạy bù 3 tiết của	20/11	LL	LL	LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL			thứ 2 tuần 12	MÙNG	LL	LL	LL	LL			
Sáng	3	LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL			(20/11)	ГО СНŰС СНÀО MÜNG	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	TN	LL	LL	TN				LL	TN	LL	LL	TN				нис	TN	LL	LL	TN			
	5		TC		TC						TC		TC					ΤÖ C	TC		TC				
	1	LL		LL						LL		LL		LL*				LL		LL					
Chiều	2	LL	SHCM TÔ	LL						LL		LL		LL*				LL	SHCM TÔ	LL					
	3	LL	SHC	ĐTV						LL		ĐTV		LL*				LL	SHC	ĐTV					
	4	KNS		KNS						KNS		KNS						KNS		KNS					
2						U <b>ÀN</b> 1			D:ò					U <b>ÀN</b> 1			D:ò					UÀN 1			D:à-
Buổi	Tiết		28/11.		30/11.	UÀN 1		03/12.	Điều chỉnh KH				07/12.	08/12.		10/12.	Điều chỉnh KH	11/12.			14/12.	UÀN 1 15/12.	16/12.	17/12.	Điều chỉnh KH
Buổi	Tiết	<b>27/11.</b> T2	<b>28/11.</b> T3	<b>29/11.</b> T4				03/12. CN		<b>04/12.</b> T2	<b>05/12.</b> T3	06/12. T4				10/12. CN		11/12. T2	12/12. T3	13/12. T4				17/12. CN	
Buổi	Tiết				30/11.	01/12.	02/12.		chỉnh KH				07/12.	08/12.	09/12.		chỉnh KH				14/12.	15/12.	16/12.		chỉnh KH
		T2	Т3	T4	<b>30/11.</b> T5	<b>01/12.</b> T6	02/12.		chỉnh KH	T2	Т3	T4	<b>07/12.</b> T5	<b>08/12.</b> T6	09/12.		chỉnh KH	T2	Т3	T4	14/12. T5	<b>15/12.</b> T6	16/12.		chỉnh KH
<b>Buổi</b> Sáng	1	T2	T3	T4	30/11. T5	01/12. T6	02/12.		chỉnh KH	T2	T3	T4	07/12. T5 LL	08/12. T6	09/12.		chỉnh KH	T2	T3	T4	14/12. T5 LL	15/12. T6	16/12.		chỉnh KH
	1 2	T2 TN LL	T3	T4	30/11. T5 LL LL	01/12. T6 LL LL	02/12.		chỉnh KH	T2 TN LL	T3	T4	07/12.  T5  LL  LL	08/12. T6 LL LL	09/12.		chỉnh KH	T2 TN LL	T3	T4	14/12. T5 LL LL	15/12. T6 LL LL	16/12.		chỉnh KH
	1 2 3	T2 TN LL LL	T3 LL LL LL	T4 LL LL LL	30/11. T5 LL LL LL	01/12. T6 LL LL LL	02/12.		chỉnh KH	T2 TN LL LL	T3 LL LL LL	T4 LL LL LL	07/12. T5 LL LL LL	08/12.  T6  LL  LL  LL	09/12.		chỉnh KH	T2 TN LL LL	T3 LL LL LL	T4 LL LL LL	14/12. T5 LL LL LL	15/12. T6 LL LL LL	16/12.		chỉnh KH
	1 2 3 4	T2 TN LL LL	T3 LL LL LL TN	T4 LL LL LL	30/11.  T5  LL  LL  LL  LL	01/12. T6 LL LL LL	02/12.		chỉnh KH	T2 TN LL LL	T3 LL LL LL TN TC	T4 LL LL LL	07/12.  T5  LL  LL  LL  LL	08/12.  T6  LL  LL  LL	09/12.		chỉnh KH	T2 TN LL LL	T3 LL LL LL TN TC	T4 LL LL LL	14/12. T5 LL LL LL LL	15/12. T6 LL LL LL	16/12.		chỉnh KH
	1 2 3 4 5	T2 TN LL LL LL	T3 LL LL LL TN	T4 LL LL LL LL	30/11.  T5  LL  LL  LL  LL	01/12. T6 LL LL LL	02/12.		chỉnh KH	T2 TN LL LL LL	T3 LL LL LL TN TC	T4 LL LL LL LL	07/12.  T5  LL  LL  LL  LL	08/12.  T6  LL  LL  LL	09/12.		chỉnh KH	T2 TN LL LL LL	T3 LL LL LL TN TC	T4 LL LL LL LL	14/12. T5 LL LL LL LL	15/12. T6 LL LL LL	16/12.		chỉnh KH
Sáng	1 2 3 4 5	T2 TN LL LL LL LL	T3 LL LL LL TN	T4 LL LL LL LL LL LL	30/11.  T5  LL  LL  LL  LL	01/12. T6 LL LL LL	02/12.		chỉnh KH	T2 TN LL LL LL LL	T3 LL LL LL TN TC	T4 LL LL LL LL LL	07/12.  T5  LL  LL  LL  LL	08/12.  T6  LL  LL  LL	09/12.		chỉnh KH	T2 TN LL LL LL LL	T3 LL LL LL TN	T4 LL LL LL LL LL	14/12. T5 LL LL LL LL	15/12. T6 LL LL LL	16/12.		chỉnh KH
Sáng	1 2 3 4 5 1	T2 TN LL LL LL LL LL	T3 LL LL LL TN	T4 LL LL LL LL LL LL LL	30/11.  T5  LL  LL  LL  LL	01/12. T6 LL LL LL	02/12.		chỉnh KH	T2 TN LL LL LL LL LL	T3 LL LL LL TN	T4 LL LL LL LL LL LL LL	07/12.  T5  LL  LL  LL  LL	08/12.  T6  LL  LL  LL	09/12.		chỉnh KH	T2 IN LL LL LL LL LL	T3 LL LL LL TN TC	T4 LL LL LL LL LL LL LL	14/12. T5 LL LL LL LL	15/12. T6 LL LL LL	16/12.		chỉnh KH

					TU	U <b>ÀN</b> 1	16						TU	J <b>ÀN</b> 1	17						TU	UÀN 1	18		
Buổi	Tiết	18/12.	19/12.	20/12.	21/12.	22/12.	23/12.	24/12.	Điều chỉnh KH	25/12.	26/12.	27/12.	28/12.	29/12.	30/12.	31/12.	Điều chỉnh KH	01/01.	02/01.	03/01.	04/01.	05/01.	06/01.	07/01.	Điều chỉnh KH
		T2	Т3	T4	T5	T6	T7	CN	tuần	T2	Т3	T4	T5	T6	T7	CN	tuần	T2	Т3	T4	T5	Т6	T7	CN	tuần
	1	TN	LL	LL	LL	2/12				TN	LL	LL	LL	LL					LL	LL	LL	LL			Thứ hai nghỉ Tết
	2	LL	LL	LL	LL	T.C 22/12				LL	LL	LL	LL	LL					LL	LL	LL	LL			dương
Sáng	3	LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL				<b>=</b>	LL	LL	LL	LL			lịch dạy bù bài
	4	LL	TN	LL	LL	TN				LL	TN	LL	LL	TN				TÉT DƯƠNG LỊCH	TN	LL	LL	TN			vào thứ hai tuần
	5		TC		TC						TC		TC					UON	TC		TC				đệm
	1	LL	NG	LL	LL*					LL		LL						TÉTI	_	LL					
Chiều	2	LL	rrườ	LL	LL*					LL	SHCM TÖ	LL							dSФН dÓН	LL					
	3	LL	SHCM TRUÒNG	ĐTV						LL	SHC	ĐTV							dÒН	ĐTV					
	4	KNS	S	KNS						KNS		KNS								KNS					
				1	TU	ÀN Đ	ÊΜ				ı	T	TU	J <b>ÀN</b> 1	19	ı	Ι ,		1	1	T	UÀN 2	20	1	,
Buổi	Tiết	08/01.	09/01.	10/01.	TU2	ÀN ĐÌ 12/01.	ÊM 13/01.	14/01.	Điều chỉnh KH	15/01.	16/01.	17/01.			19 20/01.	21/01.	Điều chỉnh KH	22/01.	23/01.	24/01.		UÀN 2 26/01.		28/01.	Điều chỉnh KH
Buổi	Tiết	<b>08/01.</b> T2	<b>09/01.</b> T3	10/01. T4				14/01. CN	Điều chỉnh KH tuần	<b>15/01.</b> T2	<b>16/01.</b> T3	<b>17/01.</b> T4				<b>21/01.</b> CN	Điều chỉnh KH tuần	<b>22/01.</b> T2	<b>23/01.</b> T3	<b>24/01.</b> T4				28/01. CN	Điều chỉnh KH tuần
Buổi	Tiết		Т3	T4	11/01.	12/01.	13/01.		chỉnh KH				18/01.	19/01.	20/01.		chỉnh KH				25/01.	26/01.	27/01.		chỉnh KH
Buổi		T2	Т3	T4	11/01. T5	<b>12/01.</b> T6	13/01.		chỉnh KH	T2	Т3	T4	18/01. T5	<b>19/01.</b> T6	20/01.		chỉnh KH	T2	Т3	T4	25/01. T5	<b>26/01.</b> T6	27/01.		chỉnh KH
<b>Buổi</b> Sáng	1	T2 TN*	Т3	T4	11/01. T5	<b>12/01.</b> T6	13/01.		chỉnh KH	T2	T3	T4	18/01. T5	19/01. T6 LL	20/01.		chỉnh KH	T2	T3	T4	25/01. T5 LL	26/01. T6	27/01.		chỉnh KH
	1 2	T2 TN* LL*	Т3	T4	11/01. T5	<b>12/01.</b> T6	13/01.		chỉnh KH	T2 TN LL	T3	T4	18/01.  T5  LL  LL	19/01.  T6  LL  LL	20/01.		chỉnh KH	T2 TN LL	T3	T4	T5 LL LL	26/01. T6 LL LL	27/01.		chỉnh KH
	1 2 3	T2 TN* LL*	Т3	T4	11/01. T5	<b>12/01.</b> T6	13/01.		chỉnh KH	T2 TN LL LL	T3 LL LL LL	T4 LL LL LL	T5 LL LL LL	19/01.  T6  LL  LL  LL	20/01.		chỉnh KH	T2 TN LL LL	T3 LL LL LL	T4 LL LL LL	25/01.  T5  LL  LL  LL	26/01. T6 LL LL LL	27/01.		chỉnh KH
	1 2 3 4	T2 TN* LL*	Т3	T4	11/01. T5	<b>12/01.</b> T6	13/01.		chỉnh KH	T2 TN LL LL	T3 LL LL LL TN TC	T4 LL LL LL	18/01.  T5  LL  LL  LL  LL	19/01.  T6  LL  LL  LL	20/01.		chỉnh KH	T2 TN LL LL	T3 LL LL LL TN	T4 LL LL LL	25/01.  T5  LL  LL  LL  LL	26/01. T6 LL LL LL	27/01.		chỉnh KH
Sáng	1 2 3 4 5	T2 TN* LL* LL* LL*	Т3	T4	11/01. T5	<b>12/01.</b> T6	13/01.		chỉnh KH	T2 TN LL LL LL	T3 LL LL LL TN TC	T4 LL LL LL LL	18/01.  T5  LL  LL  LL  LL	19/01.  T6  LL  LL  LL	20/01.		chỉnh KH	T2 TN LL LL LL	T3 LL LL LL TN	T4 LL LL LL	25/01.  T5  LL  LL  LL  LL	26/01. T6 LL LL LL	27/01.		chỉnh KH
	1 2 3 4 5	T2 TN* LL* LL* LLL*		T4	11/01.	<b>12/01.</b> T6	13/01.		chỉnh KH	T2 TN LL LL LL LL	T3 LL LL LL TN	T4 LL LL LL LL LL LL	18/01.  T5  LL  LL  LL  LL	19/01.  T6  LL  LL  LL	20/01.		chỉnh KH	T2 TN LL LL LL LL	T3 LL LL LL TN	T4 LL LL LL LL LL	25/01.  T5  LL  LL  LL  LL	26/01. T6 LL LL LL	27/01.		chỉnh KH
Sáng	1 2 3 4 5 1	T2  TN*  LL*  LL*  LL*  LL*	Т3	T4	11/01. T5	<b>12/01.</b> T6	13/01.		chỉnh KH	T2 TN LL LL LL LL LL	T3 LL LL LL TN TC	T4 LL LL LL LL LL LL LL	18/01.  T5  LL  LL  LL  LL	19/01.  T6  LL  LL  LL	20/01.		chỉnh KH	T2 TN LL LL LL LL LL	T3 LL LL LL TN	T4  LL  LL  LL  LL  LL  LL	25/01.  T5  LL  LL  LL  LL	26/01. T6 LL LL LL	27/01.		chỉnh KH

					TU	UÀN 2	21						TU	U <b>ÀN</b> 2	22						T	U <b>ÀN</b> 2	22		
Buổi	Tiết	29/01.	30/01.	31/01.	01/02.	02/02.	03/02.	04/02.	Điều chỉnh KH	05/02.	06/02.	07/02.	08/02.	09/02.	10/02.	11/02.	Điều chỉnh KH	12/02.	13/02.	14/02.	15/02.	16/02.	17/02.	18/02.	Điều chỉnh KH
		T2	Т3	T4	T5	Т6	T7	CN	tuần	T2	Т3	T4	T5	T6	T7	CN	tuần	T2	Т3	T4	T5	T6	T7	CN	tuần
	1	TN	LL	LL	LL	LL				TN	LL	LL									LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL									LL	LL			
Sáng	3	LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL		3	PAN				NŸŒ		LL	LL			
	4	LL	TN	LL	LL	TN				LL	TN	LL		in y de indicate de la constant de l	OYEN				NGHÎ TÊT NGUYÊN ĐÁN		LL	TN			
	5		тс		тс						тс								T NG		тс				
	1	LL		LL						LL	CM	LL		Î					H						
Chiều	2	LL	SHCM -TÔ	LL						LL	DSP-(	LL							N						
	3	LL	SHC	ĐTV						LL	НОР НВSР-СМ	ĐTV													
	4	KNS		KNS						KNS	H	KNS													
				1	TU	UÀN 2	23				1	1		U <b>ÀN</b> 2	24	ı			ı	1	T	U <b>ÀN</b> 2	25		
Buổi	Tiết		20/02.	21/02.	22/02.	23/02.	24/02.	25/02.	Điều chỉnh KH			28/02.	29/02.	01/3.	02/3.	03/3.	Điều chỉnh KH	04/3.	05/3.	06/3.	07/3.	08/3.	09/3.	10/3.	Điều chỉnh KH
Buổi	Tiết	<b>19/02.</b> T2	<b>20/02.</b> T3	21/02. T4				25/02. CN		<b>26/02.</b> T2	<b>27/02.</b> T3	28/02.				03/3. CN		<b>04/3.</b> T2	<b>05/3.</b> T3	06/3. T4				10/3. CN	
Buổi	Tiết				22/02.	23/02.	24/02.		chỉnh KH				29/02.	01/3.	02/3.		chỉnh KH				07/3.	08/3.	09/3.		chỉnh KH
	<b>Tiết</b> 1  2	T2	Т3	T4	<b>22/02.</b> T5	23/02. T6	24/02.		chỉnh KH	T2	Т3	T4	<b>29/02.</b> T5	<b>01/3.</b> T6	02/3.		chỉnh KH	T2	T3	T4	07/3. T5	08/3. T6	09/3.		chỉnh KH
<b>Buổi</b> Sáng	1	T2	T3	T4	22/02. T5	23/02. T6	24/02.		chỉnh KH	T2 TN	T3	T4	29/02. T5	01/3. T6	02/3.		chỉnh KH	T2	T3	T4	07/3. T5	08/3. T6	09/3.		chỉnh KH
	1 2	T2 TN LL	T3	T4	22/02. T5 LL LL	23/02. T6 LL LL	24/02.		chỉnh KH	T2 TN LL	T3	T4	T5 LL LL	01/3. T6 LL LL	02/3.		chỉnh KH	T2 TN LL	T3	T4	07/3. T5 LL LL	08/3. T6 LL LL	09/3.		chỉnh KH
	1 2 3	T2 TN LL LL	T3 LL LL LL	T4 LL LL LL	22/02. T5 LL LL LL	23/02. T6 LL LL LL	24/02.		chỉnh KH	T2 TN LL LL	T3 LL LL LL	T4 LL LL LL	29/02. T5 LL LL LL	01/3.  T6  LL  LL  LL	02/3.		chỉnh KH	T2 TN LL LL	T3 LL LL LL	T4 LL LL LL	07/3.  T5  LL  LL  LL	08/3. T6 LL LL LL	09/3.		chỉnh KH
	1 2 3 4	T2 TN LL LL	T3 LL LL LL TN TC	T4 LL LL LL	22/02.  T5  LL  LL  LL  LL	23/02. T6 LL LL LL	24/02.		chỉnh KH	T2 TN LL LL	T3 LL LL LL TN	T4 LL LL LL	29/02.  T5  LL  LL  LL  LL	01/3.  T6  LL  LL  LL	02/3.		chỉnh KH	T2 TN LL LL	T3 LL LL LL TN TC	T4 LL LL LL	07/3.  T5  LL  LL  LL  LL	08/3. T6 LL LL LL	09/3.		chỉnh KH
	1 2 3 4 5	T2 TN LL LL LL	T3 LL LL LL TN TC	T4 LL LL LL LL	22/02.  T5  LL  LL  LL  LL	23/02. T6 LL LL LL	24/02.		chỉnh KH	T2 TN LL LL LL	T3 LL LL LL TN	T4 LL LL LL LL	29/02.  T5  LL  LL  LL  LL	01/3.  T6  LL  LL  LL	02/3.		chỉnh KH	T2 TN LL LL LL	T3 LL LL LL TN TC	T4 LL LL LL LL	07/3.  T5  LL  LL  LL  LL	08/3. T6 LL LL LL	09/3.		chỉnh KH
Sáng	1 2 3 4 5	T2 TN LL LL LL LL	T3 LL LL LL TN	T4 LL LL LL LL LL	22/02.  T5  LL  LL  LL  LL	23/02. T6 LL LL LL	24/02.		chỉnh KH	T2 TN LL LL LL LL	T3 LL LL LL TN	T4 LL LL LL LL LL LL	29/02.  T5  LL  LL  LL  LL	01/3.  T6  LL  LL  LL	02/3.		chỉnh KH	T2 TN LL LL LL LL	T3 LL LL LL TN TC	T4 LL LL LL LL LL LL	07/3.  T5  LL  LL  LL  LL	08/3. T6 LL LL LL	09/3.		chỉnh KH
Sáng	1 2 3 4 5 1	T2 TN LL LL LL LL LL	T3 LL LL LL TN TC	T4 LL LL LL LL LL LL LL	22/02.  T5  LL  LL  LL  LL	23/02. T6 LL LL LL	24/02.		chỉnh KH	T2 TN LL LL LL LL LL	T3 LL LL LL TN	T4 LL LL LL LL LL LL	29/02.  T5  LL  LL  LL  LL	01/3.  T6  LL  LL  LL	02/3.		chỉnh KH	T2 TN LL LL LL LL LL	T3 LL LL LL TN	T4 LL LL LL LL LL LL	07/3.  T5  LL  LL  LL  LL	08/3. T6 LL LL LL	09/3.		chỉnh KH

					TU	U <b>ÀN</b> 2	26						TU	U <b>ÀN</b> 2	27						T	UÀN 2	28		
Buổi	Tiết	11/3.	12/3.	13/3.	14/3.	15/3.	16/3.	17/3.	Điều chỉnh KH	18/3.	19/3.	20/3.	21/3.	22/3.	23/3.	24/3.	Điều chỉnh KH	25/3.	26/3.	27.3	28/3.	29/3.	30/3.	31/3.	Điều chỉnh KH
		T2	Т3	T4	T5	Т6	T7	CN	tuần	T2	Т3	T4	T5	T6	T7	CN	tuần	T2	Т3	T4	T5	Т6	T7	CN	tuần
	1	TN	LL	LL	LL	LL				TN	LL	LL	LL	LL				TN	LL	LL	LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL			
Sáng	3	LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	TN	LL	LL	TN				LL	TN	LL	LL	TN				LL	TN	LL	LL	TN			
	5		тс		тс						тс		TC						тс		TC				
	1	LL		LL						LL		LL						LL		LL					
Chiều	2	LL	SHCM -TÔ	LL						LL		LL						LL	SHCM -TÖ	LL					
	3	LL	SHC	ĐTV						LL		ĐTV					<u> </u>	LL	SHC	ĐTV					
	4	KNS		KNS						KNS		KNS						KNS		KNS					
				ı	TI	UÀN 2	29	Ī	I		ı		TU	U <b>ÀN</b> 3	30	T	T .		1	ı	T	UÀN 3	31	ı	
Buổi	Tiết	01/4.	02/4.	03/4.	TU 04/4.	UÀN 2 05/4.	06/4.	07/4.	Điều chỉnh KH	08/4.	09/4.	10/4.	TU 11/4.	U <b>ÀN</b> 3 12/4.		14/4.	Điều chỉnh KH	15/4.	15/4.	17/4.	T 18/4.	UÀN 3 19/4.	20/4.	21/4.	Điều chỉnh KH
Buổi	Tiết	<b>01/4.</b> T2	<b>02/4.</b> T3	03/4. T4				07/4. CN		<b>08/4.</b> T2	09/4. T3	<b>10/4.</b> T4				14/4. CN		<b>15/4.</b> T2	15/4. T3	17/4. T4				21/4. CN	chỉnh KH tuần
Buổi	Tiết				04/4.	05/4.	06/4.		chỉnh KH				11/4.	12/4.	13/4.		chỉnh KH				18/4.	19/4.	20/4.		chỉnh KH tuần Thứ ba trải
	<b>Tiết</b> 1  2	T2	Т3	T4	<b>04/4.</b> T5	<b>05/4.</b> T6	06/4.		chỉnh KH	T2	Т3	T4	11/4. T5	12/4. T6	13/4.		chỉnh KH	T2	Т3	T4	18/4. T5	19/4. T6	20/4.		chỉnh KH tuần Thứ ba trải nghiêm
<b>Buổi</b> Sáng	1	T2	T3	T4	04/4. T5	05/4. T6 LL	06/4.		chỉnh KH	T2	T3	T4	11/4. T5	12/4. T6 LL	13/4.		chỉnh KH	T2	T3	T4	18/4. T5	19/4. T6	20/4.		chỉnh KH tuần Thứ ba trải nghiêm làm bánh trôi,
	1 2	T2 TN LL	T3	T4	04/4. T5 LL LL	05/4. T6 LL LL	06/4.		chỉnh KH	T2 TN LL	T3	T4	11/4. T5 LL LL	12/4. T6 LL LL	13/4.		chỉnh KH	T2 TN LL	T3	T4	18/4. T5	19/4. T6 LL LL	20/4.		chỉnh KH tuần Thứ ba trải nghiêm làm bánh
	1 2 3	T2 TN LL LL	T3 LL LL LL	T4 LL LL LL	04/4. T5 LL LL LL	05/4.  T6  LL  LL  LL	06/4.		chỉnh KH	T2 TN LL LL	T3 LL LL LL	T4 LL LL LL	11/4. T5 LL LL LL	12/4.  T6  LL  LL  LL	13/4.		chỉnh KH	T2 TN LL LL	T3 LL LL LL	T4 LL LL LL	18/4. T5	19/4.  T6  LL  LL  LL	20/4.		chỉnh KH tuần Thứ ba trải nghiêm làm bánh trôi,
	1 2 3 4	T2 TN LL LL	T3 LL LL LL TN TC	T4 LL LL LL	T5 LL LL LL LL	05/4.  T6  LL  LL  LL	06/4.		chỉnh KH	T2 TN LL LL	T3 LL LL LL TN TC	T4 LL LL LL	T5 LL LL LL LL	12/4.  T6  LL  LL  LL	13/4.		chỉnh KH	T2 TN LL LL	T3 LL LL LL TC	T4 LL LL LL	18/4. T5	19/4.  T6  LL  LL  LL	20/4.		chỉnh KH tuần Thứ ba trải nghiêm làm bánh trôi,
	1 2 3 4 5	T2 TN LL LL LL	T3 LL LL LL TN TC	T4 LL LL LL LL	T5 LL LL LL LL	05/4.  T6  LL  LL  LL	06/4.		chỉnh KH	T2 TN LL LL LL	T3 LL LL LL TN TC	T4 LL LL LL LL	T5 LL LL LL LL	12/4.  T6  LL  LL  LL	13/4.		chỉnh KH	T2 TN LL LL LL	T3 LL LL LL TC	T4 LL LL LL LL	18/4. T5	T6 LL LL LL TN	20/4.		chỉnh KH tuần Thứ ba trải nghiêm làm bánh trôi,
Sáng	1 2 3 4 5	T2 TN LL LL LL LL	T3 LL LL LL TN TC	T4 LL LL LL LL LL	T5 LL LL LL LL	05/4.  T6  LL  LL  LL	06/4.		chỉnh KH	T2 TN LL LL LL LL LL	T3 LL LL LL TN	T4 LL LL LL LL LL LL	T5 LL LL LL LL	12/4.  T6  LL  LL  LL	13/4.		chỉnh KH	T2 TN LL LL LL LL	T3 LL LL LL TC	T4 LL LL LL LL LL	18/4.	19/4. T6 LL LL LL TN	20/4.		chỉnh KH tuần Thứ ba trải nghiêm làm bánh trôi,
Sáng	1 2 3 4 5 1	T2 TN LL LL LL LL LL	T3 LL LL LL TN	T4 LL LL LL LL LL LL LL	T5 LL LL LL LL	05/4.  T6  LL  LL  LL	06/4.		chỉnh KH	T2 TN LL LL LL LL LL	T3 LL LL LL TN TC	T4 LL LL LL LL LL LL LL	T5 LL LL LL LL	12/4.  T6  LL  LL  LL	13/4.		chỉnh KH	T2 TN LL LL LL LL LL	T3 LL LL LL TC TC* LL*	T4	18/4. T5	19/4.  T6  LL  LL  TN  LL*	20/4.		chỉnh KH tuần Thứ ba trải nghiêm làm bánh trôi,

					T	U <b>ÀN</b> 3	32						T	U <b>ÀN</b> 3	33						TI	U <b>ÀN</b> 3	34		
Buổi	Tiết	22/4.	23/4.	24/4.	25/4.	26/4.	27/4.	28/4.	Điều chỉnh KH	29/4.	30/4.	01/5.	02/5.	03/5.	04/5.	05/5.	Điều chỉnh KH	06/5.	07/5.	08/5.	09/5.	10/5.	11/5.	12/5.	Điều chỉnh KH
		T2	Т3	T4	T5	T6	T7	CN	tuần	T2	Т3	T4	T5	T6	T7	CN	tuần	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	tuần
	1	sáсн	LL	LL	LL	LL				TN			LL	LL			Thứ hai, thứ ba	TN	LL	LL	LL	LL			
	2	DÓC	LL	LL	LL	LL				LL			LL	LL			nghỉ lễ	LL	LL	LL	LL	LL			
Sáng	3	он ху	LL	LL	LL	LL				LL	ų	ç	LL	LL			dạy bù bài sau	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	TN - T.C NGÀY HỘI ĐỘC SÁCH	TN	LL	LL	TN				LL		A A	LL	TN			tuần 35:	LL	TN	LL	TN*	TN			
	5	IN - T.	тс		тс							<b>4</b>	тс				Dạy vào ngày:		тс		тс				
	1	LL		LL		LL*				LL	1,3						20,21/5 tuần đệm	LL		LL					
,	2	LL	SHCM -TRƯỜNG, TỔ	LL		LL*				LL			CM				tuan dem	LL	ГТŐ	LL					
Chiều	3	LL	1-TRI	ĐTV		LL*				LL			IDSP-					LL	SHCM TÖ	ĐTV					
	4	KNS	SHCIV			LL.				KNS			HỌP HĐSP-CM					KNS		KNS					-
	4	KNS		KNS						KNS			_					KNS		KNS					
					T	U <b>ÀN</b> 3	25						T	U <b>ÀN</b> 3	26						T	UÀN 3			
Buổi	Tiết	13/5.	14/5.	15/5.	16/5.			19/5.	Điều	20/5.	21/5.	22/5.			25/5.	26/5.	Điều	27/5.	28/5.	29/5.		31/5.	01/6.	02/6.	Điều
									chỉnh KH tuần								chỉnh KH tuần								chỉnh KH tuần
		T2	Т3	T4	T5	Т6	T7	CN	tuan	T2	Т3	T4	T5	Т6	T7	CN	tuan	T2	T3	T4	T5	Т6	T7	CN	tuan
	1	TN	LL	LL	LL	LL				LL*	LL*	•													
Sáng	2	LL	LL	LL	LL	LL				LL*	LL*								)C						
Salig	3	LL	LL	LL	LL	LL				LL*	LL*	•							A HÇ		QP Χ́́́́́́́				
	4	LL	TN	LL	LL	TN				LL*	TN*	CÁ	C CU	ÔС Н	OP CI	U <b>ÓI</b>			NĂN		JNG I ACH I				
	5		TC		TC						TC*			NĂM					<mark>T</mark> ổNG KẾT NĂM HỌC	D	UÒN HƯỜN	G			
	1	LL	mg.	LL						LL*									NG I		HUON (UYÊ)				
Chiều	2	LL	SHCM trường	LL						LL*									$\mathbf{T}\hat{0}$						
	3	LL	SHCN	ĐTV						ĐTV*															
			I	1	l	l	I	l	1		l	I											l		

## **TÖNG HOP CHUNG**

	Tong họi chong		
	TÊN CÁC HOẠT ĐỘNG	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
	1. Lên lớp (LL)	770	
	2. Trải nghiệm (TN)	105	
THỐNG KỆ	3. Tự chọn (TC) - TA  4. Củng cổ, tặng cường (ĐTV)	62	
I HONG KE	4. Củng cố, tăng cường (ĐTV)	34	
	5. Giáo dục khác	17	
	6. Hoạt động sau giờ học (KNS)	62	
	TỔNG CÁC HOẠT ĐỘNG	1050	